

Số: 3181/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính Phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 98 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải (có danh mục và nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Giao thông vận tải, Tư pháp; Thủ trưởng các ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, N (270b).



CHỦ TỊCH

Cầm Ngọc Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3181/QĐ-UBND ngày 12/12/2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. CẤP TỈNH			
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh; do hết hạn Giấy phép, Giấy phép kinh doanh bị hư hỏng hoặc Giấy phép bị mất.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
3	Đăng ký khai thác tuyến.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
4	Tổ chức lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
5	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe tuyến cố định, xe buýt, xe tải, xe đầu kéo, xe công-ten-nơ.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
6	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
7	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe nội bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
8	Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
9	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào đối với phương tiện vận tải thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải)	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
10	Cấp Giấy phép liên vận Việt-Lào (Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào).	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải

11	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đăng ký lần đầu	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
14	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
15	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do Sở Giao thông vận tải quản lý.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
16	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe, máy chuyên dùng	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
17	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe, máy chuyên dùng có thời hạn	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
18	Đổi giấy chứng đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng trường hợp cải tạo; thay đổi màu sơn hoặc có giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số bị hỏng	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
19	Xóa sổ đăng ký xe, máy chuyên dùng	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
20	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
21	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
22	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
23	Cấp Giấy phép lái xe ô tô tập lái,	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
24	Cấp mới Giấy phép lái xe	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
25	Cấp lại Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải quản lý đối với người có Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên đến dưới 1	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải

	năm, kể từ ngày hết hạn.		
26	Cấp lại Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải quản lý đối với người có giấy phép lái xe quá hạn sử dụng từ 1 năm trở lên. kể từ ngày hết hạn.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
27	Cấp lại Giấy phép lái xe Sở Giao thông vận tải quản lý bị mất còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
28	Cấp lại Giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải quản lý bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
29	Cấp lại Giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải quản lý bị mất quá thời hạn sử dụng từ 1 năm trở lên còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
30	Lập lại hồ sơ gốc Giấy phép lái xe	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
31	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
32	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
33	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp trước ngày 01/08/1995.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
34	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/08/1995	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
35	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
36	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
37	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
38	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải

39	Cấp mới Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
40	Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe loại 3	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
41	Đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
42	Thẩm định dự án/thẩm định điều chỉnh dự án công trình giao thông sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
43	Thẩm định thiết kế và dự toán/điều chỉnh thiết kế và dự toán công trình giao thông sử dụng vốn ngân sách nhà nước	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
44	Kiểm tra công trình giao thông hoàn thành trước khi đưa vào khai thác sử dụng.	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
45	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở GTVT quản lý	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
46	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở GTVT quản lý	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
47	Chấp thuận thi công công trình trên đường bộ đang khai thác do Sở GTVT quản lý	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
48	Cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác do Sở GTVT quản lý	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
49	Chấp thuận thiết kế đấu nối đường bộ do Sở GTVT quản lý	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
50	Cấp phép thi công đấu nối đường bộ do Sở GTVT quản lý	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
51	Công bố đưa bến xe, bãi đỗ xe; trạm, điểm dừng nghỉ vào khai thác	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải
52	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
53	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa	Đường	Sở Giao thông vận tải

	chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	thủy	vận tải
54	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa.	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
55	Đăng ký lại phương tiện, trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
56	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
57	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
58	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
59	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
60	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
61	Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
62	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo thuyền viên	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
63	Cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
64	Chấp thuận xây dựng bến thủy nội địa	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
65	Cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
66	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải

67	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải
68	Thủ tục kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa	Đường thủy	Sở Giao thông vận tải

B. CẤP HUYỆN

1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND huyện quản lý	Đường bộ	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Quản lý đô thị
2	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND huyện quản lý	Đường bộ	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Quản lý đô thị
3	Chấp thuận thi công công trình trên đường bộ đang khai thác do UBND huyện quản lý	Đường bộ	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Quản lý đô thị
4	Cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác do UBND huyện quản lý	Đường bộ	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
5	Chấp thuận thiết kế đấu nối đường bộ do UBND huyện quản lý	Đường bộ	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
6	Cấp phép thi công đấu nối đường bộ do UBND huyện quản lý	Đường bộ	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
7	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
8	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa.	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị

	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ		đô thị
9	Đăng ký lại phương tiện, trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
10	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
11	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
15	Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị
C. CẤP XÃ			
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND xã quản lý	Đường bộ	UBND xã, phường, thị trấn
2	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông	Đường bộ	UBND xã, phường, thị trấn

	đường bộ do UBND xã quản lý		
3	Chấp thuận thi công công trình trên đường bộ đang khai thác do UBND xã quản lý	Đường bộ	UBND xã, phường, thị trấn
4	Cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác do UBND xã quản lý	Đường bộ	UBND xã, phường, thị trấn
5	Chấp thuận thiết kế đấu nối đường bộ do UBND xã quản lý	Đường bộ	UBND xã, phường, thị trấn
6	Cấp phép thi công đấu nối đường bộ do UBND xã quản lý	Đường bộ	UBND xã, phường, thị trấn
7	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	Đường thủy	UBND Xã, phường, thị trấn
8	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác trên đường thủy nội địa.	Đường thủy	UBND xã, phường, thị trấn
9	Đăng ký lại phương tiện, trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Đường thủy	UBND xã, phường, thị trấn
10	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	Đường thủy	UBND xã, phường, thị trấn
11	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	Đường thủy	UBND xã, phường, thị trấn
12	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	Đường thủy	UBND xã, phường, thị trấn
13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp xã khác.	Đường thủy	UBND xã, phường, thị trấn
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy	UBND xã, phường, thị trấn
15	Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	Đường thủy	UBND xã, phường, thị trấn